TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 01 - 2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Thanh Phượng

Ông Kim Miên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phái, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trương Trung Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2024/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 4 năm 2024 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lý Như Ý, sinh ngày 20/4/1996, (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Anh H, Y, sinh ngày 26/02/1989.

Địa chỉ: Số F, đường N, Khóm A, phường N, khu T, thành phố Đ, Đài Loan, (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/3/2024 và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn trình bày: Chị và anh H, Y quen biết nhau, sau thời gian tìm hiểu cả hai cùng tiến đến hôn nhân trên tình thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND huyện V, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 35/2019 ngày 16/9/2019. Sau khi kết hôn chị và anh H, Y chung sống với nhau được khoảng 02 tuần tại nhà cha mẹ chị ở ấp N, xã H, huyện V, thì anh H, Y về Đài Loan sinh sống đến nay không sang Việt Nam thăm chị, trong thời gian anh H, Y về Đài Loan thì chị và anh H, Y không còn liên lạc được với nhau, anh H, Y không làm thủ tục bảo lãnh chị sang Đài Loan, nên chị không thể sang Đài Loan để vợ chồng đoàn tụ và anh H, Y thì không sang Việt Nam. Do thời gian dài vợ chồng không liên lạc với nhau,

không còn sự quan tâm đến nhau, nên tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị xin được ly hôn với anh H, Y.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung chị Ý xác định: Chị và anh H, Y không có con chung, tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

Đối với bị đơn anh H, Y: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã thực hiện ủy thác tư pháp để tống đạt văn bản tố tụng cho anh H, Y và triệu tập anh H, Y đến Toà án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/01/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu nhận được Văn bản số 4234/BTP - PLQT ngày 27/12/2024 của Bộ Tư pháp thông báo kết quả thực hiện ủy thác tư pháp cho anh H, Y nội dung: "Cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp nêu trên vào ngày 16/10/2024 bằng phương thức: Gửi hồ sơ ủy thác tư pháp tại đồn Công an". Tuy nhiên anh H, Y không về Việt Nam tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

+ Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lý Như Ý đối với anh H, Y. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có, không đặt ra xem xét; án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, chi phí uỷ thác tư pháp chị Lý Như Ý phải chịu toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Lý Như Ý cư trú tại tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh H, Y có địa chỉ Số F, đường N, khóm A, phường N, khu T, thành phố Đ, Đài Loan, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục uỷ thác tư pháp: Tòa án đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp đối với bị đơn anh H, Y đúng quy định của pháp luật, nhưng Toà án không nhận được văn bản trình bày ý kiến của anh H, Y đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lý Như Ý.

[1.3] Về sự có mặt, vắng mặt của các đương sự:

Đối với anh H, Y, theo văn bản số 4234/BTP - PLQT ngày 27/12/2024 của Bộ Tư pháp thông báo kết quả thực hiện ủy thác tư pháp cho anh H, Y nội dung: "Cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp nêu trên vào ngày 16/10/2024 bằng phương thức: Gửi hồ sơ ủy thác tư pháp tại đồn Công an". Tuy nhiên anh H, Y không về Việt Nam tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án.

Đối với chị Lý Như Ý, ngày 17/4/2024 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 17/4/2024. Xét thấy, đơn xin xét xử vắng mặt của chị L Như Ý đúng quy định pháp luật.

Nên căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 238, điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Lý Như Ý và anh H, Y.

[2] Về nội dung vụ án: Theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Lý Như Ý, căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 35/2019 ngày 16/9/2019. Hội đồng xét xử xét thấy, có căn cứ xác định hôn nhân giữa chị Lý Như Ý và anh H, Y là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật Việt Nam bảo vệ. Chị Ý xác định quá, sau khi kết hôn vợ chồng chỉ chung sống với nhau được khoảng 02 tuần thì anh H, Y về Đài Loan sinh sống đến nay, không sang Việt Nam thăm chị và không còn sự quan tâm đến chị, vợ chồng bất đồng ngôn ngữ, anh H, Y không làm thủ tục bảo lãnh chị sang Đài Loan để vợ chồng đoàn tụ, trong thời gian dài cả hai không còn liên lạc với nhau, nên tình cảm vợ chồng không còn, mỗi người ở một nơi, không thể hàn gắn được, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H, Y.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, theo Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*", theo đó, xét thấy hôn nhân giữa chị Ý và anh H, Y đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đã không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, vợ chồng đã sống ly thân và không còn liên lạc với nhau, bỏ mặc nhau trong thời gian dài. Do đó, có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Lý Như Ý, cho chị L Như ý được ly hôn với anh H, Y là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[4] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị L Như Ý xác định chị và anh H, Y không có con chung, tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, chị Lý Như Ý phải chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

[6] Xét ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Lý Như Ý, xử cho chị L Như Ý được ly hôn anh H, Y; về con chung, tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết; án phí và lệ phí uỷ thác tư pháp chị Lý Như Ý phải chịu toàn bộ theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37; điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 273; Điều 280; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 474; điểm a khoản 5 Điều 477; khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 122; khoản 2 Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lý Như Ý đối với anh H, Y.

Xử cho chị Lý Như Ý, sinh ngày 20/4/1996 được ly hôn với anh H, Y, sinh ngày 26/02/1989.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Lý Như Ý xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về án phí và lệ phí ủy thác tư pháp:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Lý Như Ý phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), chị Lý Như Ý đã nộp tạm ứng số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu số 0000271 ngày 04/4/2024, tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

3.2. Lệ phí ủy thác tư pháp chị Lý Như Ý phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), chị Lý Như Ý đã nộp tạm ứng lệ phí 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu số 0000177 ngày 16/5/2024, tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu đã chuyển thu lệ phí không được hoàn lại.

4. Quyền kháng cáo: Chị Lý Như Ý có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ; anh H, Y có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- CC tại Tp . HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- UBND huyện Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự;- Lưu HS, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Bùi Anh Tuấn